

# LIÊN HOA

## VĂN TẬP

Năm thứ 3 - 1957.

RẼM THÁNG GIÊNG ĐINH DẬU

NĂM THỨ BA SỐ

1



QUAN TRUYỀN-BÁ PHẬT-PHÁP CỦA GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ TRUNG-PI

## NAM MÔ BỒN-SỰ THÍCH CA MÂU-NI PHẬT

Nhơn dịp đầu Xuân Đinh.dậu, thay mặt Tổng-Trị-Sự Giáo.hội Tăng.già Trung-phần tôi kính lời chào mừng và cảm ơn quý vị Phật tử đã góp phần công đức vào các Phật sự với Giáo.hội trong một năm qua ; đồng thời tôi xin chơn thành cầu Tam.Bảo gia.hộ quý vị năm mới : Phước thọ tăng long, Bồ.đề viên mãn

CHÁNH TRI - SỰ  
Giáo-Hội Tăng.Già Trung.Phần  
THÍCH MẬT.NGUYỄN

# ỨNG DỤNG CỦA PHẬT-GIÁO

*Không như các tôn giáo khác chỉ có một ít thực dụng nhưng thiếu lý luận và cũng không phải là triết học có lý luận mà thiếu thực dụng. Phật-giáo là một đạo giáo đủ lý luận và có thực dụng trong cuộc sống của nhân sanh.*

*Sau đây là những quan điểm nói rõ sự ứng dụng của Phật-giáo.*

## A. — NGHĨA CHỮ PHỤC VỤ

Hai chữ phục vụ trong Phật-giáo có nghĩa là cứu độ chúng sanh. Với lời nguyện thứ nhất trong bốn hồng thệ nguyện (chúng sanh không số lượng thệ nguyện đều độ khắp) và đại nguyện thứ chín của đức Bồ-Đề-Hiến (hằng thuận chúng sanh) cũng đủ chứng minh Phật-giáo là tôn-giáo phục vụ nhân loại không điều kiện. Nhờ đâu người học Phật có tinh thần phục vụ tích cực như thế? Bởi quan niệm tất cả chúng sanh đều chung sống trong một bản thể bình đẳng cho nên cứu độ chúng sanh là tự cứu độ không hề phân biệt. Kinh Kim-cang Phật dạy: "Đưa vô lượng vô số vô biên chúng sanh lạ đến cảnh giới giải thoát

an vui nhưng Bồ-tát không thấy thật có chúng sanh được an vui. Tại sao? Tu bồ đề! nếu Bồ-tát thấy có mình, có người, có chúng sanh và có Thọ giả thì không phải là bồ tát". Cùng sống trong một bản thể thì tuy phục vụ cho người nhưng không thấy mình có phục vụ. Đức Phật còn dạy không những người mà nên nghĩ rằng mình báo ân, nên nhận tất cả chúng sanh đều là ân nhân. Sẽ có người bảo: Cha mẹ, sư trưởng là ân nhân thì được, chứ tất cả chúng sanh đều là ân nhân thì thái quá! Xin đáp: Ấy là sự thật. Thử nhìn kỹ từ miếng cơm ăn, cái áo mặc cho đến

sự hiểu biết về phương diện tinh thần, tất cả sự hưởng thọ của ta không phải ân tứ của một đấng thiêng liêng nào mà là ân tứ của mọi người chung quanh. Cho nên chúng

ta phải cảm tạ mọi người bằng cách nỗ lực cống dâng những chức nghiệp chánh đáng, những sự nghiệp hữu ích cho nhân quần để báo đền ân đức. Ấy là phục vụ nhân loại.

## B. — TINH THẦN TRỌNG TRÁCH NHIỆM

Ai cũng biết muốn phục vụ nhân quần phải có tinh thần trọng trách nhiệm. Một cá nhân một đoàn thể nào đã lãnh nhận đảm đương công việc gì thì phải tận tâm, tận lực làm cho kết quả, nếu không kết quả thì phải hoàn toàn chịu lấy sự trách phạt. Ấy là khái niệm về tinh thần trọng trách nhiệm. Tinh thần trọng trách nhiệm là danh từ của đời; trong Phật-giáo có những danh từ ý nghĩa hơn như bình đẳng tâm, từ bi tâm, báo ân tâm, và thấu triệt luật nhân quả và lý nhân duyên. Đủ bốn tâm này khi ra hành sự người học Phật không vì sợ người trên mà làm, không làm với sự kiêu căng khoe khoang đối với người dưới (bình đẳng tâm). Thỏa mãn

sự yêu cầu của kẻ dưới, làm vừa ý người trên kịp thời giải trừ mọi việc không đẹp (từ bi tâm). Xem người trên chỉ bày công tác kẻ dưới giúp đỡ cho việc mình thành là ân nhân và cần phải báo đáp (báo ân tâm). Hiểu rõ làm lành được quả tốt, gây ác chịu quả xấu nhân quả theo nhau như bóng với hình; tham ô, phạm giới trộm cướp, biếng nhác, phạm giới buông lung, thô bạo, phạm giới sân hận, thất lễ, phạm giới kiêu mạn. Phạm giới thì phải chịu quả báo, không thể tránh được.

Biết và làm đúng như trên thì thật là người có tinh thần trọng trách nhiệm rất cao.

## C. — PHÁN ĐOÁN CHÍNH XÁC

Hoàn thành được sự nghiệp vĩ đại phải là người đủ đức đủ tài. Tài thì do học vấn mà có. Đức thì do tu dưỡng mới thành. Nhưng nói đến tài thì bao quát tất cả học vấn, kỹ thuật và trí tuệ. Trí tuệ là sức phán đoán. Học vấn và kỹ thuật chưa đủ thì có thể nhờ người, duy sức phán đoán là tự mình phải đào luyện lấy. Trước tiên phải thông

sốt lý sự. Nhưng với nhân quang Phật giáo thì người ta thường mang theo những thành kiến và tâm lý tham, sân, si, mạn trong khi quán sát sự vật nên không thể thấu triệt sự thật. Người học Phật khách quan, thoát ngoài ngã chấp nên quan sát sự vật được chính xác và hoàn toàn. Chính kiến là cơ sở của việc tìm hiểu chơn lý.



## D. — NGHỊ LỰC KIÊN NHẪN

Làm được một việc nhỏ còn phải có nghị lực hướng chỉ muốn thành đại sự. Nghị lực là sản phẩm của sự học vấn và sự tu dưỡng. Có học thức mới có khí đảm. Có tu dưỡng mới biết nhẫn nại. Hai thứ này cho ta nghị lực kiên nhẫn, điều kiện chính yếu để gánh nặng và đi xa.

Chữ nhẫn trong Phật giáo có một giới nghĩa đầy đủ và rộng rãi hơn. Không những phải nhẫn nại cả lúc được sống trong thuận cảnh ví như được khen ngợi, cung kính không để cho tâm háo danh được phát khởi. Phật giáo phân tích chữ nhẫn rất tỷ mỉ, có rất nhiều thứ

như giới nhẫn, định nhẫn, vô tướng nhẫn, vô sanh nhẫn v.v... Bồ-tát tu lục độ lấy nhẫn-nhục làm thuốc trị bệnh ngã mạn. Tu hành được là nhờ sự nhẫn-nhục. Khác với người thường, người học Phật dù có hy sinh thân mạng để phục vụ chánh pháp cũng không bao giờ để cao bản ngã, ý tài khoe danh với kẻ khác và không bao giờ phát khởi sân hận công kích kẻ khác.

Có nhẫn-nhục mới vượt qua được tất cả khó khăn, coi thường danh lợi, không bị dục vọng sân tâm lôi kéo và thành công một cách thuận lợi trong mọi công việc.

## E. — THÁI ĐỘ THÀNH KHẪN

Thái độ thành khẩn của người Phật tử được hiện ra rõ rệt nhất ở trong những buổi lễ trang nghiêm Giới luật và lễ nhạc của Phật giáo đã giáo dục cho họ thái độ cao đẹp, khả ái ấy. Vẫn biết các tôn giáo khác như Nho-giáo cũng có nói đến sự thành kính nhưng không được chu mật và nghiêm cách. Dù lý thuyết và đủ phương pháp nên Phật giáo đã thành công trong việc làm cho người học Phật có thái độ thành khẩn. Phân tích kỹ thì chính tín tâm, trực tâm, nhu hòa tâm và cung kính tâm đã hợp lại và cho người Phật tử thái độ thành khẩn.

Tín tâm là tín tưởng tất cả chúng sanh đều bình đẳng nên đối

với người, người học Phật không chê bai, không đổ kỵ, không kêu căng, ngã mạn. Trực tâm là bằng vào sự thật để lý luận với người không tư kiến, tà kiến không quanh co Nhu hòa tâm là giúp đỡ người thiếu thốn, giác ngộ người nghi ngờ, làm an tâm người sợ sệt; nói năng hòa ái làm đối phương hoan hỉ. Cung kính tâm là xem đối phương là ân nhân, là thiện tri thức, là cha mẹ, anh chị nên thường cung kính họ.

Thái độ thành khẩn mang lại cho người có nó rất nhiều ích lợi: được người tín nhiệm, người ưng thân cận, làm cho người vui và được người cung kính, chơi với bạn bè thì bè bạn trở nên thân

mến, sống trong gia đình thì làm cho gia đình vui hòa. Ở trong đoàn thể cơ quan thì cơ quan đoàn thể tự nhiên có kỷ luật, trật tự và càng thêm vững mạnh.

Nói tóm, đem thái độ ấy mà xử thế tiếp vật thì mọi việc đều thành sở cầu như nguyện. Và muốn tu dưỡng theo Phật pháp trước tiên cũng là phải chí thành chí khần.

## KẾT LUẬN

Qua những định nghĩa của danh từ xuất thế và thoát sanh tử, chúng ta thấy rõ Phật - giáo không yếm thế mà là tôn giáo thích ứng với đời sống hiện tại. Và những quan điểm tiếp theo nói rõ những lẽ sống quá tr thật tế và lợi ích của Phật giáo là tôn giáo thực dụng cho nhân loại. Và nếu biết ứng dụng thì chúng ta và mọi người chung quanh

đều được chung hưởng mọi sự an lành cao đẹp.

Phật giáo như hương thơm,

Đời ta như chất ướp.

Ấy là khái niệm của quý vị sau khi đọc hết bài này, Chúng tôi nghĩ như thế.

(Phỏng thuật theo «Phật-giáo khoa học quang» của Bác-sĩ Vu-tri-Biểu).

THÍCH THIỆN - CHÂU

# LIÊN-HOÀ VẤN-TẬP

Xuất bản mỗi tháng một kỳ, vào ngày 15 á.l.

Mua lẻ tại Huế mỗi số 10\$, ngoài Huế 11\$.  
mua dài hạn trả tiền trước nửa năm 55\$, trọn năm 110\$.

Tòa-Soạn rất hy-vọng được nhiều độc-giả mua dài hạn trả tiền trước, để Liên-Hoa Văn-Tập — tiếng nói Phật giáo độc-nhất Trung-Việt đủ phưng-tiện tiếp tục ra đời.

# MÙA XUÂN

Kính tặng Thầy Thích Đức-Tâm  
nhân một mùa Xuân mới « 57 »

Những giọt sương  
Thương đầu lá,  
Như tình cũ  
Trong leo lẻo,  
Ngọt nắng vừa sang theo chim vang.  
Có tiếng chuông về ngự đài hoa,  
Hương, và sắc, và thanh, đơm gió lạ.  
Nhẹ nhàng  
Trầm lặng  
Trời lên cao.  
Mênh mông  
Hương vương  
Đậu Mai Đào  
Tôi thấy Mẹ  
    Và Chị  
    Và Tôi,  
Quý lạ Phật.

Ba-Lê mùa Xuân năm 57  
NGUYỄN - THÁI

# TẾT ĐẾN TRONG LÒNG

*người Phật - Từ ở hải-ngoại*

THÍCH THIÊN . AN

Một mùa xuân vừa lại đến. Thế là đã ba lần rồi, tôi nếm được hương-vị của ngày Tết xa nhà. Cũng như các năm khác, hè Tết đến là ở đất Nhật-Bản tuyết rơi trắng đường, và hoa anh-đào bắt đầu đâm mọng...

Ừ, thế mà đã ba lần Tết rồi. Thời-gian đi lạnh chóng qua nhỉ! Hôm nay, tôi cần phải tính sổ lại những ngày đã qua, nhìn lui dĩ-vãng trong quãng đường tha-phương cầu học ấy để kiểm-điểm lại những việc đã làm và hoạch-định chương-trình của năm mới. À, thì ra ở đâu cũng thế, ngày Tết là ngày để người ta ôn lại cái cũ và phát họa cái mới.

Đang băn-khoăn nghĩ-ngợi về ý-nghĩa của cái Tết thì nghe có tiếng báo hiệu đến giờ ăn cơm chiều, tôi liền cùng với các sinh-viên ngoại-quốc khác ở cạnh phòng, kêu nhau đi xuống phòng ăn. Bữa cơm chiều hôm nay có vẻ sửa-soạn linh-dinh đẹp mắt hơn các bữa thường. Ngày Tết có khác. Thì ra các nhân-viên trong ban quản-lý ở Quốc-tế học hữu hội quán này, họ có nhã-ý thiết-đãi chúng tôi trong dịp cuối năm, 30 tết này. Có phải chăng bữa tiệc cuối năm này, người ta muốn an-ủi chúng tôi trong cái Tết xa nhà này, hay là họ muốn gợi niềm nhớ thương cho những người nặng lòng yêu cố quận? — Nhìn quanh cả bữa tiệc, gần cả hàng trăm con người ta, nhưng không có một bóng người thân, cho đến cả những người đồng quê hương xứ sở. Khác với các bữa ăn thường, hôm nay tôi thấy lạ lùng, bỡ-ngờ làm sao! Một nỗi buồn man-mác tràn ngập đến lòng tôi..

Lúc ấy, thân tôi tuy đang ở trên đất Nhật, nhưng lòng tôi đã bay tạt về cố-hương. Tôi nhớ lại những cái Tết năm



xỉra, những buổi chiều 30 Tết ngồi chờ đợi giao-thừa về bên cạnh thân-nhân, Thầy bạn, mà hồi hộp, tiếc nuối. Câu « xa mà gần » của một em Phật tử chào tiễn đưa tôi trước khi tôi lên đường, thật đúng với tâm trạng tôi lúc bấy giờ.

Bữa cơm chiều 30 Tết ấy chấm-dứt một cách nhanh hơn thường lệ. Ăn xong, mỗi sinh-viên tùy theo sở-thích của mình, họ có một chương-trình khác-nhau đề-tiêu - khiên và chờ - đợi giờ giao - thừa đến. Tôi cùng với một ít người nước Tích-Lan, Miến-Điện, Thái-Lan v. v. rủ nhau đi đến chùa chiêm-bái lễ Phật. Vì là tối 30 Tết, nên khách đi đường không có vẻ bận-bịu với công ăn việc làm như ngày thường. Tuy thế, các thứ tàu bè xe cộ đều đông đặc cả người là người, Người nào cũng phục-sức chỉnh-tề, đẹp-đẽ, và phần nhiều có cầm lương-hoa, phẩm-vật nơi tay. Thì ra, họ cũng như chúng tôi đều đi chùa đề-dự lễ đón giao-thừa. Các ngôi chùa ở Nhật, chùa nào hôm nay cũng đầy đặc cả khách thập-phương chiêm-bái, tưng-bừng tấp-nập một cách không thể kể, nhất là các ngôi chùa tổ-đình danh tiếng như chùa Honganji, Gokokuji, Sojoji v.v.

Khác với các năm trước, đêm giao-thừa hôm nay trời càng khuya càng lạnh, vì chúng tôi không mặc đủ đồ ấm, nên phải lễ Phật lên tàu về trước, chứ không thể đợi để dự lễ giao-thừa được. Trên đường về, chúng tôi cũng gặp vô-số người tấp-nập, lũ lượt dắt nhau đi chùa với nét mặt rất thuần kính, tín-mộ. Ở Nhật hình như đã thành ra tập-quán, hễ đến Tết, nhất là đêm giao-thừa thì người ta rủ nhau đi lễ Phật đề-cầu nguyện, và sau đó là họ đi đến viếng đền thờ các di-tích của Vua Minh-Trị, một ông vua đã có công trình xây-xạng và cải-tân xứ Nhật-Bản cho đến ngày nay.

Về đến Quốc-tế học hữu hội quán thì đúng 11 giờ, và chúng tôi ai đâu về phòng nấy Riêng tôi về không được dự lễ giao-thừa tổ-chức tại chùa, nên tôi cố gắng xếp-đặt, sửa-soạn một bàn Phật rất trang-nghiêm để tổ-chức riêng một lễ giao-thừa trong phòng tôi. Chính trong công việc này cũng đã nhắc tôi nhớ lại hình-ảnh hồi còn nhỏ tôi đã giúp cha mẹ tôi trong

khi người trang-hoàng bàn Phật trong khi dịp lễ giao-thừa. Không biết cha mẹ tôi bây giờ làm gì nhỉ? Có mạnh khỏe vui vẻ không, trong công việc trang-hoàng bàn Phật đề cầu nguyện cho người con hiện ở trên đất khách của mình? Nghĩ đến đây mà lòng xót thương công ơn sâu dày của cha mẹ. Hình-ảnh hiếu-hạnh của đức Mục-Kiền-Liên lại hiện rõ trong đầu óc tôi.

Loay-hoay sửa-soạn, trong khi trí còn miên-mansuy-nghĩ, tôi cũng quên đi giờ phút giao-thừa. Nhưng giao-thừa vẫn đến. Và nó đã đến với tôi trong tiếng tụng kinh trầm-hùng của các nhà sư Nhật và tiếng đại-hồng-chung thông-thả, đồng đạc từng hồi phát ra từ Radio. Thì ra, lễ giao thừa ở đây là một quốc-lễ, là một trọng lễ của Phật-giáo được chính-phủ thừa nhận, nên đúng giờ ấy trên tất cả các làn sóng điện của đài phát-thanh toàn-cả xứ Nhật-Bản đều thu và phát-thanh trọn cả buổi lễ tụng kinh cầu-nguyện ấy. Nhờ có buổi phát-thanh đặc biệt ấy nên những người ở xa chùa, những kẻ già cả tật-nguyên, không thể đến chùa được, họ cũng vẫn được tắm gội trong dư-âm thuyền-vị của Phật-dà trong giờ phút đón tân-niên. Tiếng cầu kinh hôm nay nhất là tiếng chuông chùa nghe trầm hùng và quen thuộc quá! Quen thuộc cho đến nỗi tôi quên đi cả giờ phút hiện tại, mà cứ nghĩ rằng mình đang ở tại Việt-Nam, và đang nghe tiếng chuông chùa Báo-Quốc hay Linh-Mụ ngân-ngợi đầy thôi. Thì ra, pháp-âm vi-diệu của Phật-dà nó không hạn-định thời-gian và phương-hướng.

Giờ làm lễ trong Radio vừa chấm dứt, thì đèn ở bàn Phật của tôi cũng vừa tàn. Tôi đứng dậy đốt lên một lần nữa, và lắng lòng, nhỏ giọng tụng lên những bài kinh cầu-nguyện theo tiếng Việt-Nam. Ôi, thân-yêu và đầm-ấm làm sao! Trầm hương ngui-ngút. Lòng nhẹ lâng-lâng. Tiếng kinh cầu-nguyện của tôi hôm nay, tôi nghe như chính tiếng lòng mình phát lộ. Cảm-thông qua lời Phật dạy, và chính những lời Phật dạy qua các bài kinh thuần-túy Việt-Nam ấy đã gọi cho tôi nhớ lại những cái gì thân yên của xứ sở. Tôi cảm thấy một niềm yêu-thương tổ-quốc tràn ngập ở lòng tôi.

Nhìn lên nơi bức tượng Quán-Thế-Âm tôi đã mang từ

ở nhà qua, do các em trong gia-đình Phật-tử Chơn-Tri thêu  
ng tối trước khi lên đường, tôi cảm thấy như hôm nay nụ  
ôi của Ngài hiền dịu hơn. Ngõai tượng này không những  
tôi thờ-phụng chiêm ngưỡng, mà còn là một vật kỷ-niệm  
ôn luôn gợi cho tôi hình ảnh trẻ thơ của đàn em tin Phật  
các gia đình Phật-tử Việt-Nam. Càng đi xa tôi lại càng thấy  
ương các em ấy nhiều. Và chính một phần vì cảm-thấy trách-  
niệm nặng-nề của mình đối với công-việc hướng-dẫn đàn em  
Phật ấy sau này, nên tôi đã rời xứ-sở, xuất-dương cầu-đạo.

Hôm nay trong lễ giao-thừa, một mình đơn-độc trong  
niếc phòng đầy thuyền-vị ở đất khách quê người, theo với  
ương khói quyện, tôi gởi hồn mình về xứ-sở để thăm viếng  
hững người thân, và chúc an-lành cho những người tin Phật.

Buổi lễ cầu-nguyện đầu năm của tôi hôm nay chăm-dứt  
ôi sự lặng-lẽ của đêm tàn. Cảnh-vật bên ngoài im lặng, nhưng  
ong tôi xao-động. Tuy nằm lại, nhưng tôi vẫn thao-thức với  
răm ngàn câu hỏi trong lòng, không làm sao nhắm mắt lại  
lược nữa. Chính trong giờ phút ấy, tôi mới cảm thông được  
át cả sự trống lạnh trong ngày Tết của những kẻ xa nhà.  
Một niềm thương-xót tràn dậy trong lòng tôi. Tôi cầu Phật  
gia-hộ cho những người ấy được vui vẻ trong khi đón chào  
xuân đến.

Đến đây, tôi ngồi dậy chấp tay thành-kính niệm danh hiệu  
đức Phật Di-Lặc, và cầu nguyện Ngài ban cho trần-gian nụ  
cười muôn thuở để chào mừng mùa xuân mới, mùa xuân hạnh  
phúc đẹp lành của nhân-gian.

Trời đã tảng sáng. Ngày mồng một Tết ở đây trời lạnh,  
tuyết đã trắng đường. Tuy thế, hôm nay từ ông già bà lão,  
cho đến trẻ con ở Nhật, phần nhiều đều sùng-sính trong những  
chiếc áo Kimono với những màu sắc lòe-loẹt sặc-sỡ, họ tấp-nập  
kéo nhau đi đến chùa lễ Phật đầu năm, và chúc mừng nhau  
năm mới hạnh-phúc, Và tôi, sau bữa ăn điểm tâm buổi sáng xong,  
tôi cũng thả mình trôi theo giòng người đi chùa lễ Phật ấy,  
vì đây là việc làm duy nhất của tôi trong những ngày Tết còn ở  
ngoại-quốc.

Viết tại ToKyo ngày nguyên.đán

## PHONG - TRÀO

# PHẬT-GIÁO

## Ở ẤN - ĐỘ

**P**HONG trào Phật-giáo ở Ấn-Độ trong mấy tháng gần đây được hoạt động rất mạnh. Đặc biệt nhất là Hội-nghị Phật-giáo thế-giới lần thứ tư tại Népal, lễ Buddha Jayanti tại Tân Delhi thủ-đô Ấn-Độ, phong trào quy y Phật-giáo ở Ấn-Độ và cuộc viếng thăm các Phật tích của hai Ngài Dalai Lama và Pancheu Lama.

Tại Kathmandu thủ đô nước Népal, đã họp Phật giáo thế giới lần thứ tư. Hội nghị họp trong lúc mà thế giới đang phải trải qua một thời kỳ trầm trọng với cuộc chiến tranh ở Ai-Cập, cho nên cuộc Hội-nghị này được toàn thể thế-giới chăm chú vì mọi người đều tin tưởng chỉ có đạo Phật với giáo lý trí-huệ và từ bi mới có thể giải quyết sự nguy khốn diệt vong cho thế giới hiện tại. Điều đặc biệt nhất của Hội-nghị này là đại biểu đoàn tham dự đông hơn tất cả các cuộc hội nghị lần

trước: Về các nước đến dự, chúng ta có thể kể: Nước Diên-Điện, Tích-Lan, Cao-Mên, Pháp, Tiệp - Khắc, Latvia Esthonia, Anh, Hiệp-chủng-quốc, Phi-luật-Tân, Trung-Hoa Thụy-Điền, Nga, Mông - Cổ, Triều-Tiên cả Nam và Bắc, Nhật-Bồn, Lào, Thái-Lan, Hồng-Kông, Tân-gia-Ba, Mã-Lai, Népal, Ấn-Độ, Đông-Hồi cuối cùng là Việt-Nam. Nước Việt-Nam có tất cả là ba phái đoàn Bắc-Việt gồm ba Đại-biểu. Đoàn Nam-Việt gồm có bốn đại biểu do Ngài Hòa-Thượng Thích Tịnh-Khiết, Hội-chủ hội Phật-giáo Việt-Nam làm trưởng phái-đoàn, và Ngài Thích Huệ - Quang Pháp - chủ Tăng-Già Nam-Việt, Thầy Thích Minh Châu và đạo hữu Trần-thanh-Hiệp. Ngoài ra còn có Thầy Bửu-Chơn cùng với bốn nữ Cư sĩ và một Nam Cư sĩ. Chúng tôi cũng muốn nói thêm một phái đoàn người Việt ở Thái-Lan, toàn là tu sĩ, tu theo



anh Đại-Thừa như bên Việt  
cũng có đến dự.

Nhìn sơ đại biểu và các nước  
đến dự, chúng ta thấy rõ, phong  
sao Phật-giáo lên rất mạnh,  
không những ở Á-Đông, mà  
ở Âu-Châu và Mỹ châu cũng  
có cử đại biểu về dự. Về Á-  
châu, từ khi các nước này đã  
hành được độc lập, từ khi chế  
độ thực dân cáo chung, đạo  
Phật được đưa lên thành quốc  
giáo; và nếu có vài nước đạo  
Phật chưa thành là quốc giáo,  
lao Phật cũng được xem là một  
tôn giáo được nhiều tin đồ nhất.  
Thử nhìn qua các nước Á-châu  
thì đủ rõ đạo Phật được tiến  
mạnh chừng nào. Xung quanh  
nước Việt-Nam, các nước Lào,  
Cao-Mên, Thái-Lan, Miến-Điện,  
Tích-Lan đều tôn đạo Phật là  
đạo của dân chúng. Riêng  
Tây-Tạng, đạo Phật còn hơn  
là một quốc giáo nữa, vì ở Tây-  
Tạng, không có ai là không  
theo đạo Phật. Còn nước Việt-  
Nam, phần đông dân chúng  
theo đạo Phật, và hầu có hạng  
người không hiểu đạo Phật  
cho được rõ ràng, đạo Phật  
cũng là đạo được cảm tình và  
kính phục nhất, vì đạo Phật  
là đạo của dân chúng, đạo của  
tổ tiên, đạo của nước nhà.  
Ngoài các nước kể trên, cứ

nhìn về đông Nam Á, cũng  
thấy, tại Mã-Lai, Tân-gia-Ba  
cũng có đạo Phật, tại Phi-luật-  
Tân cũng có đạo Phật, tại Nam-  
Dương cũng có Hội Phật-giáo,  
cũng có Phật tử. Riêng Ấn-Độ,  
tuy chánh thức số Phật-tử  
không được đông, nhưng số  
người xu hướng đạo Phật càng  
ngày càng nhiều, và chánh phủ  
lại trực tiếp khuyến khích  
truyền bá đạo Phật. Nhìn xa  
hơn một chút, chúng ta thấy  
Triều-Tiên, Nhật-Bồn, Mông-Cổ,  
cũng đều là nước Phật giáo.

Đạo Phật ngày nay không  
những đã mạnh ở Á-Châu,  
chính Âu-Châu và Mỹ-Châu, cả  
Úc-Châu cũng đều bắt đầu  
nghiên cứu Phật-giáo và mở  
nhiều hội Phật-Học. Đạo Phật  
với tánh chất khoa học thiên  
về lý trí, đã đảo thần quyền,  
nhấn mạnh về từ bi bình đẳng-  
bài trừ bóc lột và giai cấp đã  
được các hàng thức giả nghiên  
cứu và tán phục. Hơn nữa,  
với thế giới hiện tại đang ở  
trên vực thẳm của một chiến  
tranh thế-giới thứ ba toàn diện  
và rùng rợn, các nhà chính-  
trị gia tha thiết với hòa bình  
đã lớn tiếng kêu gọi mọi người  
trở về với tôn-giáo hòa bình  
độc nhất, trở về với Ph. t. giáo,  
một tôn giáo không có lịch-sử

chiến tranh, một tôn giáo không làm mê hoặc ngu muội tín đồ, đạo Phật chú trọng khai sáng lý trí, một tôn giáo không dựa vào chính trị, vì đạo Phật chỉ chú trọng sự giải thoát cá nhân, một tôn giáo không ủng hộ riêng một giai cấp để thống trị các giai cấp khác, vì đạo Phật là đạo bình đẳng. Vì vậy, Bác-sĩ Malalasekera, Hội-trưởng Hội Phật-giáo thế giới đã lớn tiếng tuyên bố trong khi khai mạc Hội-nghị, là ngày nay, đạo Phật đã được tiến mạnh khắp nơi và hơn một phần ba tổng số dân chúng thế giới đã là Phật-tử.

Điểm đặc biệt thứ hai trong Hội-nghị này là sự hòa hảo giữa hai phái Đại-thừa và Tiểu-thừa không có sự chia rẽ như kỳ Hội-nghị thứ ba tại Diên-Điện. Trong những quyết nghị, một quyết nghị được toàn thể Hội-nghị tán đồng chấp thuận là bãi bỏ sự phân chia giữa phái Đại-Thừa và Tiểu-Thừa, và không nên dùng danh từ Tỳ-Kheo Đại-Thừa hay Tỳ-Kheo Tiểu-Thừa mà chỉ dùng một danh từ Tỳ-Kheo mà thôi. Quyết nghị này được hoan nghênh nhiều và sẽ mở đầu cho một tình hữu nghị thân

thiện giữa hai phái lớn nhất trong đạo Phật.

Hội nghị có nhấn mạnh đến điểm yêu cầu phụ huynh cho con cái mình đến học tại trường do các Hội Phật-giáo đứng chủ trương, vì chỉ có tại trường này, con cháu mới được giảng dạy theo đạo Phật và tập sống đúng với người Phật-tử. Hội nghị lại yêu cầu các Phụ-Huynh nên gắng mở các Trường Phật-giáo để dạy dỗ con em mình theo đúng với chân tinh thần Phật-giáo, vì đó là điều kiện tối yếu để con cháu các Phụ-Huynh Phật-tử có thể sống theo đúng chơn tinh thần của một Phật-tử.

Trong kỳ Hội-nghị này, Phái đoàn Việt-Nam được dịp thân thiện với đại biểu các nước bạn, và nhờ vậy gây tình thân mật với các phái đoàn các nước Phật-giáo khác. Các tặng phẩm của phái đoàn Việt-Nam, nhất là bức tượng Phật thâu tạng cho vị Hoàng-Đế nước Népal được xem là tặng phẩm quý giá nhất. Còn bức tượng đức Quán-Thế-Âm tặng cho bác-sĩ Malalasekera, Hội-trưởng Hội Phật-giáo thế-giới cũng đứng vào bậc nhất nhì, đối với các tặng phẩm khác.

Sau khi Hội-nghị bế mạc, cả Phái-đoàn có đi chiêm bái Vườn Lâm-Tỳ-Ny chỗ đức Phật đản sanh, và đến làm lễ tại chỗ ấy.

Tiếp theo Hội-nghị Népal, chúng tôi đến New Delhi để dự lễ Buddha Jayanti tại Ấn-Độ. Tại đây có thêm đạo hữu Mai-Thọ-Truyền được Chánh-phủ Ấn-Độ mời cùng đến dự. Trong kỳ lễ này, đặc biệt có thảo luận về ảnh hưởng Phật-giáo đến văn chương, nghệ-thuật và triết học, cùng lời dạy của đức Phật, được một số đông học giả Phật-tử các nước tham gia. Các bài thảo luận đều được in sẵn phát cho các thỉnh-giả. Trong suốt kỳ thảo luận, mỗi nhà học giả đại diện cho gần khắp các nước Phật-giáo đều cực lực tán thán đạo Phật ảnh hưởng đến văn chương, nghệ thuật và triết-học, và cuối cùng đều phải công nhận là ở trong thế-giới hiện tại, chỉ có đạo Phật với giáo lý bình đẳng, từ bi, trí huệ mới có thể đưa nhân loại đến chốn hạnh phúc, khỏi phải nạn chiến tranh tàn khốc. Rất tiếc trong kỳ Hội-nghị này, sự lựa chọn người mới không được cho châu Á, các vị chân chính học giả thường có thái độ ăn mình nên không được ban tổ chức biết đến mời, còn những vị không phải là học giả gì cho lắm lại vận động để được mời, thành thử cuộc thảo luận vừa

rồi không đạt đến mức như người ta mong muốn. Tuy vậy, cũng có thể nói cuộc thảo luận này đã được thành công đôi phần vì là một cuộc tổ chức lần đầu tiên trên thế-giới, và Ấn-Độ cũng mới xu hướng về đạo Phật mới đây, nên kết quả như vậy cũng rất đáng quý lắm rồi. Ngoài hội nghị thảo luận này, có diễn tuồng về Ánh Sáng Á-Đông, (The light of Asia) diễn về lịch-sử đức Phật, diễn tuồng Nali Puja của thi sĩ Tagore, chiếu hình (ombre chinoise) về lịch-sử đạo Phật, một cuốn phim chiếu về đạo Phật được trình bày, đứng về kỹ thuật, thì chúng ta phải hoàn toàn khen ngợi, nhưng về điểm diễn tả cho hết tinh thần đạo Phật, thì rất tiếc, chưa diễn đạt cho thấu đáo như Phật tử hằng mong muốn. Đó cũng là chuyện thường, vì các tài tử chưa hiểu đạo Phật nên cũng khó lột cho hết trọn tinh thần đạo Phật được. Dầu thế nào, các cuộc trình bày nghệ thuật cũng được các khán giả các nước tán thưởng nhiều.

Trong kỳ lễ này, tuy Ngài Hòa-Thượng Hội-Chủ và Hòa-Thượng Pháp-Chủ Nam-Việt không được Chánh-Phủ Ấn-Độ chính thức mời, nhưng sau thấy khiếm-khuyết, ban Tổ-chức sắp đặt lại và ngài Radhakrishnan Phó Tổng-Thống

Ấn-Độ) và trường ban tổ chức lễ Buddha Jayanti đứng lên đích thân mời hai Ngài là thượng khách riêng của Ngài, nên trong kỳ Hội-nghị, hai Ngài đều được mời dự các lễ lớn, do Ngài Tổng-Thống, hay Ngài Thủ-Tướng Nerhu đứng mời.

Một điểm đặc-biệt nữa tại Ấn-Độ là số người xu hướng theo đạo Phật càng ngày càng đông. Trước ngày 15 tháng chạp, đã có một số người đông đến 300 ngàn chánh-thức theo đạo Phật trong một ngày. Sau đó lại có thêm một số đến 500 ngàn người nữa cùng tiếp tục chánh-thức làm lễ theo đạo Phật. Người ta còn hy-vọng số người càng ngày càng nhiều. Đây không kể những số người làm lễ theo đạo Phật một cách tự nhiên, không có tuyên truyền rầm rộ, thành thử số người theo đạo Phật sẽ tăng dần trong một thời gian gần đây. Trong những hạng người theo đạo Phật này, phần lớn là hạng người cùng đinh, theo giai cấp hạ đẳng nhất ở Ấn-Độ, giai cấp này thường bị giai cấp khác ăn hiếp đè nén, nên nay họ theo đạo Phật vì chỉ có đạo Phật là đặc bình-dẳng, bài trừ triệt để các giai cấp, và là hy-vọng độc nhất cho những hạng người ấy để có thể có một địa vị ngang hàng với các giai cấp khác.

Trong những thượng khách của Chánh-Phủ Ấn-Độ có hai Ngài Dalai Latma và Panchen Lama, hai Ngài được tôn là thượng-thủ ở Tây-Tạng. Ngài Dalai Lama được xem là hiện thân của đức Quan-Thế-Âm, và Ngài Panchen Lama được xem là hiện thân của đức Phật. Vì đức Quan-Thế-Âm được xem là vị Bồ-Tát hộ trợ cho xứ Tây-Tạng nên Ngài Dalai Lama được tôn quý hơn Ngài Panchen Lama. Hai Ngài này, sau khi đi tham dự hội-nghị Thảo Luận về Phật-Giáo tại New Delhi, có đi chiêm-bái các Phật tích khác như Bồ-đề đạo-tràng, Song-Lâm, Lộc-Uyển v.v... đi chỗ nào cũng được dân chúng và chánh-phủ Ấn-Độ đón tiếp rất trọng thể. Cả những Phật tích trước khi bị phế tàn, nay được chánh-phủ Ấn-Độ sửa sang lại rất tốt đẹp, nhà cửa mới tạo lập thêm, đường sá mở-mang sạch-sẽ; thành thử mọi người ai cũng ca tụng đạo Phật vì chính nhờ đạo Phật đã đem lại sự hưng thịnh cho các chỗ Phật tích này. Ngài Dalai Lama đặc-biệt được mọi người tôn kính quy-ngưỡng. Đi đến chỗ nào, cũng có hàng ngàn hàng vạn tín-đồ Tây-Tạng đến chiêm ngưỡng. Một điều lạ mà mọi người bàn tán về ngài Dalai Lama, là ở



Ấn-Độ trong mùa đông không bao giờ mưa cả, thế mà, khi Ngài Dalai Lama đến chỗ nào, khi đến thì trời nắng ráo, thế mà trong chốc lát, trời lại đổ mưa, tại Sanchi, tại Sarnath, tại Bồ-Đề đạo-tràng, chỗ nào cũng vậy, thành Ngài được tôn sùng đặc-biệt.

Ngoài những lễ này, lại sẽ có lễ do Ngài Dalai Lama tặng Xá-lợi của Ngài Huyền-Trang cho Nalanda để nối lại tình giao hảo thân thiện giữa cựu Nalanda với Trung-Hoa và sự hợp tác của nước Trung-Hoa đối với tân học viện Nalanda. Nghe nói, Chính-Phủ Trung-Hoa sẽ xây dựng một Phật-học-viện kỷ niệm Ngài Huyền-Trang tại Nalanda, Phật-học-viện này có thể chứa được 1000 Học giả đến ở nghiên-cứu về đạo Phật, và làm xong sẽ cúng cho Chánh-Phủ Ấn-Độ. Nếu việc này thành sự thực, thì không bao lâu Nalanda tân học viện sẽ đạt đến mức độ hưng thịnh của thời xưa.

Đây là tóm tắt qua một vài sự tình đã xảy ra trong mấy tháng lại đây về đạo Phật ở Ấn-Độ. Những tin tức này chứng tỏ đạo Phật đáng được toàn thể giới chú ý và tin tưởng, và sự nghiên-cứu Phật-

Giáo càng ngày sẽ được mạnh mẽ nảy nở thêm nhiều tài liệu quý giá.

Phật-tử Việt-Nam sẽ trực tiếp tham dự vào phong-trào này và sẽ tiếp tục lại sự liên lạc giữa nước Việt-Nam và các nước Phật-Giáo. Những tin tức trên là những tin tức đáng mừng cho Phật-giáo Việt-Nam, và các Phật-tử Việt-Nam muốn tham dự trực tiếp vào cuộc phục hưng Phật-giáo này, phải ngay từ bây giờ tu học Phật-pháp và tích cực tham gia các ngành hoạt-động Phật-giáo trong nước. Đạo Phật mạnh ở người Phật-tử. Một khi các Phật-tử đều nhứt tâm nhứt đức phụng sự Phật-pháp, thì tự nhiên đạo Phật sẽ mạnh và phải mạnh. Vậy đều cần hiện tại là chính ở sự tự lực của từng Phật-tử, cùng nhau góp sức để ủng hộ các ngành Phật-giáo. Thiết tưởng đó là ý nghĩa của các hoạt-động Phật-giáo vừa kể trên và cũng là sự mong muốn chân thành của người viết bài này.

**PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM BÁT-DIỆT**

*Viết tại Nalanda ngày 30-12-56*

**THÍCH MINH-CHÂU**

# TÔI VIẾ ĐÂY

Tôi về giữa một mai đây tươi sáng  
Lòng bình-an hơn sắc nước trong xanh.  
Tôi vui đi... ấp-ủ mộng hiền lành,  
Mộng đẹp quá như chiều quê nắng hạ.  
Chim muôn hướng về đây quy-tụ cả,  
Lạ lùng chưa! Tôi cảm thấy bơ vơ!  
Không-gian ơi, sao vắng lặng như tờ  
Hay e ngại khi mình tôi trở lại?  
— Hương vẫn vơ bay, mây đời trôi mãi  
Mênh mang đi theo vũ-trụ vô cùng  
Tôi la lên vang dội giữa không trung:  
Xóa mau đi những tháng ngày dĩ vãng  
Nhưng lối mòn, lối tắm đầy chán nản  
Đưa bao người lạc lõng chốn quê hương!  
Góp sức nhau khai thác một con đường  
Gieo nguồn sống an lành vào cõi mộng.  
Hãy đứng dậy, người ơi, giành sự sống.  
Đề quay về giữa một sớm bình-minh

Hòa nhạc đời vào vũ-trụ nhân-sinh  
Xa những nỗi đau buồn bao thế kỷ.  
— Tôi về đây trong tâm-hồn Đạo-Sĩ,  
Hiểu cuộc đời bằng định-lý Nhân-Duyên.  
Và quay về phụng-sự Đạo Tồ-Tiên,  
Vì khao-khát một chân trời Ánh Sáng.  
Tôi đã vui với nguồn vui vô hạn,  
Khi reo ca xây dựng lại cuộc đời.  
Tôi mơ màng một sớm ngát hoa tươi  
Cả dân-tộc vùng lên xây Quốc-Đạo.  
— Tôi về đây với ngôi nhà Phật-Giáo,  
Góp công-trình tô-diềm lại quê hương  
Lòng tôi dâng như sóng cả đại-dương,  
Cho công cuộc đắp xây nền Chánh-Đạo  
Tôi thề hiến đời tôi làm gió bão  
Thời phăng đi những di-sản sầu đau  
của cuộc đời. Cho thế-hệ mai sau  
Sống hoan-lạc trong lâu-dài Chánh-Giác.

HUYEN - KHONG

# ĐỀ LÀM GÌ ?

THANH - LUONG

TÔI là Lê - Minh, biệt hiệu Vân - Sơn, nghe danh đức thầy từ lâu. hôm trước đến đây hai lần, đề mong nhờ sự bác-lâm của Thầy khai tỏ cho tôi những điều chưa rõ đối với giáo-lý đức Phật nhưng chưa có duyên lành gặp gỡ, nay may được gặp, mong Thầy hoan hỷ mà chỉ giáo cho.

— Tôi sức hèn đức bạc, tự thấy chẳng ra gì, nên rất tui thẹn với lời người ca tụng.

— Bạch thầy, sự khiêm-tốn khó ngăn được bốn phạm, tôi đây từ lạc bước, chẳng biết đạo pháp, là gì đó đây trong các mảnh vườn đời, tôi đã tìm mà chẳng thấy có một nơi nào cho lòng yên nghĩ. Kính mong thầy chỉ giáo, đề tôi được may mắn đặt chân tiến mạnh trên đường sáng của đức Thế-Tôn.

— Tôi cảm quý tâm niệm chí thiết, mong hiểu biết đề tiến hành. Mời ông ngồi, tôi sẽ tùy sức giải đáp cùng ông những điều thắc mắc.

— Thưa thầy tôi nghe nói: người muốn làm hội-viên của hội Phật-học, hay muốn trở thành một người Phật

tử, người ấy phải quy-y Tam-Bảo-Vi sao phải như thế, và quy-y đề làm gì?

— Quy-y Tam-Bảo đề làm gì thì có nhiều cái Đề: đứng về phương diện giác-ngộ, thì có thể nói: quy-y Tam-Bảo đề tiến đến sự giác-ngộ tuyệt đích; đứng về mặt giải-thoát, thì có thể nói: quy-y Tam-Bảo đề đạt đến mục-dịch giải-thoát cùng tận; đứng về mặt tìm sự an-lạc thì có thể nói: Quy-y Tam-Bảo để xây dựng cho mình, cho người một cuộc sống hạnh phúc vui tươi. Và còn nhiều cái đề nữa, nhưng một điều đáng chú ý là Quy-y Tam-bảo là thế nào? Vì sao quy-y Tam-bảo mà có thể đề đạt đến các kết quả ấy?

— Tôi ngạc nhiên lắm khi nghe thầy nói đến các điều « ĐỀ ». Vậy quy-y Tam-Bảo là thế nào xin thầy cho biết.

— Tam-Bảo là PHẬT, PHÁP, và TĂNG. Đơn giản mà nói: quy-y Tam-Bảo là bắt chước và chân thành sống đúng, thực hành đúng theo PHẬT, PHÁP và TĂNG.

— Thế nào gọi là PHẬT ?



— Phật nói theo tiếng Phạm là Phật-dà (Bouddha) nghĩa là một vị hoàn toàn giác ngộ.

— Ngài như thế nào mà gọi Ngài là hoàn toàn giác-ngộ ?

— Phải, vì Ngài đã hoàn thành được ba điều kiện sau đây.

1) *TỰ-GIÁC* — Tự Ngài đã giác ngộ, nghĩa là Ngài không còn làm không còn nói, không còn nghĩ các điều mê-mờ. Ngài không còn mê-mờ nữa.

2) *GIÁC-THA* — Ngài giác-ngộ cho mọi người, và có đủ phương pháp làm cho mọi người được giác-ngộ như Ngài.

3) *GIÁC-HẠNH-VIÊN-MÃN*:

— Hai công hạnh tự-giác, giác-tha trên, ngài đã hoàn thành đến tận đích, nên gọi Ngài là con người Toàn-Giác, là Phật-Đà.

— Vậy quy-y Phật là thế nào ?

— Là bắt chước theo Phật mà sống. Phật Tự-Giác thì, ta cũng bắt chước theo không làm, không nói, không nghĩ những điều sai quấy mê mờ. Phật Giác-Tha thì ngoài việc tự giác ra ta cố gắng giúp người, chuyển cảm sang người tư-tưởng lợi ích, những phương pháp chính đáng, để giúp cho nhau sự giác-ngộ, tiến bộ; để xây dựng hạnh phúc tươi sáng cho nhau. Đức Thích-Ca vì lòng từ-bi, bỏ tất cả hạnh phúc của riêng mình, để mưu cầu hạnh phúc chung, sự giác-ngộ chung cho tất cả, đó là một gương sáng cho những người quy-y, những người muốn bắt chước sống theo Phật. Và Đức Phật

sống theo Phật. Và Đức Phật *GIÁC - HẠNH - VIÊN - MÃN* thì, cố tiến tới trong hạnh giác-ngộ ấy, mong đạt đến tận cùng. Sống theo như thế đó gọi là quy-y Phật.

— Nếu thế, ta quy-y Phật, ta có thể thành một vĩ-nhân, hay một ngày kia ta có thể trở thành một Đức-Phật.

— Đúng như lời ông nói nhưng cần phải có một sự cố gắng quả cảm nhiều trong việc thực hành các điều ấy mới được. Ông là người chóng hiểu biết.

— Không dám, xin thầy cho biết Pháp là gì ?

— Pháp theo tiếng Phạm là *đạt-ma* (dharma) là giáo Pháp của đức Phật dạy.

— Nó như thế nào ? Có bao nhiêu ?

— Nhiên lắm nói không hết trong giờ phút ngắn ngủi này. Nhưng có thể tóm tắt làm ba thứ sau đây, ba thứ ấy không những là phương pháp thực hành, mà có thể nói nó là tính-chất căn-bản của tất cả giáo lý Phật-giáo.

— Bạch thầy ba thứ ấy là những gì ?

1) *CHỈ - ÁC* — Nghĩa là đình chỉ các việc xấu ác của thân, ngăn lại những lời xấu ác của miệng, dứt trừ mọi ý nghĩ xấu ác của ý, gọi là *CHỈ-ÁC*. Trên một mảnh vườn, cỏ mọc bầy-beng, rác-rê nhớp nhúa, nếu ta nhổ cỏ, quét dọn, thì mảnh vườn kia sạch sẽ không những

ta thích mà mọi người cũng thích

Người làm ác tự gây nên đau khổ, nếu biết diệt trừ điều ác thì đau khổ không còn.

— Quả đúng như thế, thầy dạy cho điều thứ hai.

2) **HÀNH - THIỆN** — Thực hành các điều thiện, nghĩa là thân làm các điều thiện, miệng nói những lời thiện, lòng nghĩ mọi điều thiện. Ông ạ. Nơi mảnh vườn kia, tuy quét dọn sạch sẽ rồi, nhưng nếu dề yên nó như thế, cỏ nhớt sẽ có lại. Một cách ngăn trừ nó, ông lập lên đó những bồn hoa chẳng hạn, ngày ngày quét dọn thì mảnh vườn kia, không những chỉ sạch, mà còn đẹp để vô ngần, thì hoa tươi của ông sẽ nở đầy vườn. Nếu ai nói mảnh đất lòng mình, nói đời mình, trừ sạch các cây cỏ ác, trồng lên đó những cây hoa thiện, nhiều cây hoa thiện, thì đời người ấy tươi sáng ngát hương.

— Tôi sung sướng quá được lời chỉ bảo nhẹ nhàng mà sáng rõ của thầy, còn điều thứ ba thầy cho biết nốt.

3) **TỊNH-Ý** — Nghĩa là tịnh ý mình lại, đừng dề cho các ý niệm xấu ác chi phối, lung-loạn; chính lòng mình lại dùng dề cho vật dục chi phối buộc ràng, gọi là **TỊNH-Ý**. Quan hệ điều này lắm, đối với những người muốn trưởng thành trong hạnh phúc, trong giác ngộ. Như ông đã từng biết khi nói bậy vì lòng ta nghĩ đến và muốn làm điều bậy đó; khi ta làm các điều

xấu ác, vì lòng ta nghĩ đến và muốn làm điều xấu-ác đó. Một chàng thanh niên kia, họ sẽ được ra ngoài và hết bị mọi người khinh bỉ nữa, khi lòng họ không còn say đắm sắc-dục, cờ-bạc, rượu chè...

Đọc các sử sách ta thấy có những người nhờ mạnh dạng chính lấy lòng, không theo thế mạnh, cùng với giặc hại nước, mà gương trung nghĩa sáng chói khắp nơi.

Cao sâu thêm một tầng nữa, người tu-hành chính-tâm tinh-ý là họ mãnh-liệt diệt tận các tư-tưởng xấu ác, họ lắng tiêu các phiền não, họ dùng tư tưởng Từ-Bi, trí-tuệ xông ướp vào lòng dề cho lòng trong sạch, Từ-Bi phát chiếu, trí-tuệ chói ngời...

Mọi con người trong xã-hội mà tư-trưởng đều không xấu ác, lòng ngập Từ-Bi, tràn đầy trí tuệ, thì Xã-Hội này là một xã-hội tươi sáng an lành.

**CHI-ÁC, HÀNH-THIỆN** và **TỊNH-Ý** là như thế, tất cả giáo lý của Phật đều ẩn chứa ba tính chất ấy.

— Nếu vậy giáo-lý của Phật là điều kiện dề tạo thành một xã-hội hạnh phúc tươi sáng. Nhưng tôi lấy làm lạ, là Phật-giáo đã có gần ba nghìn năm nay, tại sao xã-hội vẫn còn đen tối và đau khổ lắm thế này?

— Tôi khát nước, ông đem nước cho tôi uống, nhưng tôi không uống thì giá tôi có ngồi gần bên nước và nước có mãi bên tôi trải qua

bằng vạn năm đi nữa, tôi vẫn là người bị khát. Tôi bị khát không phải vì ông, cũng chẳng phải vì nước, mà lỗi ấy là vì tôi không uống. Con người, xã-hội loài người đối với Phật-Pháp cũng y như thế.

-- Thầy nói có lý, và còn quy y Tăng nữa là thế nào ?

-- Là bắt chước theo TĂNG, thật hành theo hạnh của TĂNG.

-- Thưa: TĂNG nghĩa là gì ?

-- Là những người xuất-gia, suốt đời thật hành theo giáo-lý của Phật và truyền-bá cho mọi người giáo-lý đó. Họ nghĩ rằng: một xã-hội tiến bộ, phải là một xã-hội mà gồm có những con người giác-ngộ. Và, đạo-lý nhân-quả của Phật cho họ một xác-nhận: « Hễ gieo rắc tàn ác thì phải thu gặt lấy đau khổ, tất cả hạnh phúc tươi sáng chỉ phát xuất, bao phủ nơi mọi hạnh lành ». Cho nên xã-hội này hết đau khổ, chỉ có khi con người biết dứt bỏ điều ác (CHỈ-ÁC), Từ-Bi thương xót giúp đỡ lẫn nhau (HÀNH.. THIỆN) Vì thế phương pháp CHỈ-ÁC, HÀNH THIỆN (Phật-Pháp) cần được phổ biến khắp nơi. Nên họ tự nguyện mang vào đời mình sứ mệnh đó họ ôm ấp vào lòng chí-nguyện đó, tiếng Ấn-Độ gọi là TĂNG-GIÀ.

-- Quy-y TAM-BẢO là bắt chước theo PHẬT, PHÁP, TĂNG và sống đúng như thế đó, vậy thì ngộ lắm, cần lắm. Vì thưa Thầy theo tôi hiểu, thì mọi người qui-y Phật là biết tự giác tự tỉnh, mọi người qui-y Pháp thì biết bỏ các điều tàn ác, làm lợi ích cho nhau; mọi người qui-y Tăng, thì biết hy-sinh đề nâng đỡ cho nhau. Tất cả con người trong xã-hội biết qui-y Tam-Bảo, biết thật hành theo những điều đó, thì hạnh-phúc bao phủ toàn xã hội này.

-- Vậy qui-y Tam-Bảo để làm gì, bây giờ ông đã có thể tự trả lời được ?

-- Vâng, thú thật với Thầy, lâu nay tôi có ý ngờ vực Phật-Pháp, khinh-bi Tăng-Già. Tôi không ngờ trong cái tôi ngờ vực, nơi con người tôi khinh bi ấy, lại ẩn chứa một chân trời giác-ngộ, những ý sống quý giá vô biên, cần cho hạnh phúc xã-hội và cho cả sự sống riêng tôi. Tôi nghĩ: giá trị đời tôi sẽ được cất cao lên, tươi sáng nhiều hơn lên, nếu tôi biết sống theo tinh-thần qui-y Tam-Bảo. Tiếc quá bây giờ trời đã tối mất. Tôi ước ao Thầy cho tôi có được những buổi gặp gỡ may mắn thế này.

---

Theo lời yêu cầu của độc giả năm cũ, Liên-hoa số 2 sắp tới chúng tôi sẽ tiếp đăng 2 mục « *Tân duy thức luận* » và « *Chiêm bát Phật tích tại Ấn-độ* » đã đăng một nửa vào Liên-hoa năm ngoái (Bính-thân).

---

# MÀU SANH LINH

## Không rửa sạch tội lỗi của người

**K**INH thành Ba-la-nại đang sống trong những ngày bối rối. Khắp nơi và khắp nơi, những lễ đàn được dựng lên cao vọi, tiếng nguyện cầu như muốn vượt mây từng trời. Nhưng thuốc thang cũng đã nhiều, cầu đảo cũng đã lắm mà có ăn thua gì đâu?

Hôm nay cũng như mọi hôm, hoàng cung vẫn rộn ràng lo lắng. Mạng sống của Hoàng-thái-hậu như treo đầu sợi tóc. Thần chết chắc đang cầm lưỡi hái đợi chờ đâu đây. Bọn cung nga thê nữ vẫn túc trực đó, vẻ mệt mỏi hiện rõ trên nét mặt. Không biết họ đã thức trọn mấy đêm rồi?

Quốc-vương Hòa-Mặc thì như trong giấc mộng. Cứ nhìn gương mặt mẹ mình ngày một teo gầy lại, nhà vua thấy lòng toi bồi từng đoạn Cuộc sống không còn ý nghĩa gì nữa. Cung nga thê nữ mà làm chi? Lầu son gác tía mà làm chi? Nhà vua thấy có thể bỏ tất cả, hy sinh tất cả, miễn là mẹ mình được sống.

Tất cả những danh y trong nước đều đã được vời. Nhưng người nào cũng lắc đầu ái ngại. Vô kể khả thi. Hơi thở của mẫu hậu càng lúc càng khô khè, ngọt ngọt. Ôi còn chi đau đớn hơn cảnh một người con hiếu đang thấy mẹ mình dần chết mà không làm sao cứu được!

Cuối cùng, nhà vua cho triệu tập tất cả những vị Phạm-chí (1) xa gần về đề hỏi nguyên nhân bệnh và phương pháp chữa

(1) Một phát ngoại được thanh hành ở Ấn-Độ.



bệnh cho mẹ mình. Họ đã về đầy đủ rồi đó, nhưng nào ai có ý kiến gì đích xác đâu? Người thì bảo vì Thần sông, kẻ thì bảo vì Thần núi. Họ đổ lỗi cho trăng sao trời đất... Thế rồi đến khi nhà vua thiết tha xin phương pháp cứu trị thì im lặng. Im lặng nặng nề ngự trị... Ai dại gì mà vội bày tỏ cái bất lực của mình?

Bỗng một vị Phạm-chí, có lẽ là lớn tuổi nhất, đứng dậy, bấn tay chiêm quẻ rồi trang trọng trả lời:

— Tâu Đại vương, nguyên nhân bệnh trọng của Hoàng-thái-hậu cũng chẳng có gì khó hiểu. Âm dương không hòa hiệp, thiên địa quý thần trách móc, Hoàng-thái-hậu lại mắc phải hung tinh, trách gì không yếu mệnh? Muốn khỏi, nhất định phải tìm đủ một trăm súc vật khác giống để tế đất trời. Đại-vương và Hoàng-thái-hậu cũng phải đến tại lễ đàn cầu đảo thì mới mong bảo toàn mạng sống và được bình an.

Quốc-vương như người sắp chết khát bỗng gặp nước lạnh. Tình thương mẹ cộng thêm lòng mê tín dị đoan khiến nhà vua không suy nghĩ gì thêm trước khi thi hành ý kiến của Phạm-chí. Một trăm sinh mạng đã được đòi lấy một mạng trong hy vọng?

Bầy súc vật được xua ra lễ đàn một cách tàn nhẫn. Có ai nghe tiếng kêu than của những kẻ vô tội sắp phải bị hành hình? Có những con cừ non biết mình sắp chết, cố dừng lại không chịu bước. Có những con bò cứ ngoái đầu trở lại, nước mắt chảy dòng dòng. Những bọn lính thì có kẻ gì ai. Chúng lấy roi dài quất vun vút vào thân đàn thú, lấy đá ném vào những con nào đi chậm nhất. Đã có những vết máu hồng hoen trên đường cỏ.

Xa giá cũng theo sát bầy thú vật. Hoàng-thái-hậu thì mê mang trong chiếc xe lắc lư trên đường đá sỏi. Quốc-vương Hòa-Mặc thì luôn luôn nhìn ra ngoài, xem thử đã đến lễ đàn chưa? Lúc xe vừa ra khỏi cửa thành thì bỗng nhà vua giật mình nhồm dậy. Có cái uy nghiêm trên nét mặt của Đạo sĩ đang đứng

chặng giữa đường. Đôi mắt sáng ngời làm cho ta mẫn phục, y vàng giản dị nhưng lại có tính cách siêu phàm.

Quốc vương bước xuống xe. Ngài ngạc nhiên thấy đoàn hầu cận của mình không biết đã quỳ rạp xuống từ lúc nào. Có những lời chúc tụng vang vang, không phải cho một vị quốc vương nhưng là cho một đấng vô cùng cao trọng. Ngài bỗng thấy sợ sệt. Không, Đạo-sĩ có gì hung dữ đâu. Đó là cái run sợ của một đứa con thơ trước mặt mẹ hiền. Rồi ríu ríu chân. Vua cũng quỳ xuống. Muôn miệng một lời tung hô vang dậy; Kính chào đức Thế Tôn!

Vâng chính là đức Thế Tôn, đức Phật Thích Ca. Cảm thông nỗi đau thương của một trăm sinh linh vô tội sắp phải bị hành hình, Phật đã từ tinh xá Kỳ-Hoàn nước Xá-vệ, trèo đèo vượt núi về đây gieo mầm chân-lý. Phật đỡ quốc vương dậy và hỏi lý do của việc cầu đảo. Quốc vương rơm rớm nước mắt trả lời:

— Bạch Thế Tôn, mẹ con lâm trọng bệnh đã lâu, không thuốc thang gì cứu khỏi. Nay theo lời vị Phạm-chí, con định dùng tinh huyết của một trăm súc vật khác giống mà tạ lễ với đất trời. Kính lạy đấng Điều-Ngự, xin hãy chỉ đường vạch lối cho con.

Một con cừu nhỏ lê chiếc chân vấy máu đến ép mình vào chân Phật, như để tìm một nguồn che chở thiêng liêng. Phật cúi nhìn và để một bàn tay lên đầu con thú nhỏ. Ôi ~~ai~~ chỉ mới dịu dàng và thân ái làm sao. Mắt cừu nhỏ gặp mặt Phật bỗng long lanh rồi nhỏ lệ. Cả đàn thú cũng ngược đôi mắt ướt hướng về Phật như muốn nói lên những điều oan ức, bất công.

Đức Phật trả lời:

— Này quốc vương, không nên theo những lời mê hoặc. Không một ai, dù là thiên thần quý vật, có thể ban phúc hay giáng họa cho người. Ta quyết định đời ta theo đúng luật nhân quả. Muốn được mùa, nông dân phải cày sâu cuốc bẫm, muốn giàu sang phải bố thí cho kẻ nghèo hèn, muốn sống lâu phải thực hành hạnh Từ-bi và không sát hại. Không ai có thể chối cãi điều đó.

— Nhưng bạch Thế-Tôn, thiên địa quỷ thần là những kẻ có quyền phép, ta có thể nhờ họ giúp ta ?

— Này quốc vương, người có thích mặc chiếc áo xơ xài của những hành khất ? Người có tham bữa ăn tối tàn của lớp cùng dân ?... Chư thiên cũng thế, Quốc-vương ạ. Vốn là hạng người phát tâm theo mười điều thiện, khi mạng chung, họ đã được sanh lên một trong ba mươi sáu cõi trời. Ở đó có cung điện huy hoàng, có cung nga thê nữ hầu cận, y thực tự nhiên có... nào họ có cần chi những đồ tạ lễ của quốc vương ? Khi lấy huyết của một trăm sinh mạng để mưu cầu hạnh phúc cho một người, quốc vương thật đã làm một việc thiếu suy xét, mà chỉ tin theo lời đường mật của những tà sư. Tội đó lớn lắm.

Từ châu thân đấng Từ-bi bỗng lóe lên muôn vàn ánh sáng, chiếu rọi cả muôn loài. Tất cả chúng sinh trong ba đường và sáu nẻo bỗng thấy hân hoan và thấm nhuần ánh Đạo. Toàn thể hai trăm vị Phạm-Chí thấy mình đã lầm đường lạc lối. Họ vội cùng nhà vua xin Phật thâu làm đệ tử.

Hoàng thái hậu cũng thấy một sinh lực mới dào dạt chảy vào lòng. Bà đón ánh sáng của chánh đạo, xả bớt lòng tham lam, phát tâm bồ-đề, cầu đạo giải thoát. Liền đó, bà thấy sức khỏe đã trở lại như xưa. Dưới chân cha lành, bà không ngớt lời chúc tụng.

Phật hiện từ nhìn đàn vật như an ủi, rồi theo lời mời của vua trở về cung.

Đêm ấy có một trăm sinh linh thoát khỏi hành hình oan uổng. Cũng trong đêm ấy, ở miền biên giới của Ấn-độ xa xôi, dân gian say sưa uống những lời thuyết pháp của đức Từ-Phụ. Lòng người rửa sạch oán thù, lũ cướp ác hung bỗng ghê bàn tay vấy máu của mình mà trở lại cuộc đời lương thiện. Chánh pháp tung ra, thấm vào từng bộ óc. Không còn cảnh chém giết góm ghê, không còn người tin theo tà đạo.

Và non nước vui hưởng thái-bình trong hào quang Từ-bi và Trí-tuệ.

Phỏng theo kinh PHÁP CÚ THÍ DỤ  
HUYỀN-THANH

# TIN TỨC

## Thừa - Thiên

Đại hội-đồng thường niên của Hội Việt-Nam Phật-học Tỉnh-hội Thừa-Thiên tại chùa Từ-Đàm 2 ngày 3 và 4 tháng 2 năm 1957. Đến dự hội-đồng có quý Ngài Hòa-thượng quý đại-đức Tăng-già trong Giáo-hội Thừa-Thiên, hai trưởng Tăng Ni Báo-Quốc và Diệu-Đức, đại-biểu Tổng-trị-sự hội Phật-học Trung-phần, hơn 300 đại-biểu của 145 khuôn Phật-học trong Tỉnh-hội Thừa-Thiên.

Sau khi cử hành những nghi lễ thường lệ của những cuộc hội-nghị Phật-giáo, hội-nghị bắt đầu thảo luận các Phật-sự niên-khoá mới rất sôi nổi, hội-nghị đã đem lại cho toàn thể đại-biểu nhiều triển-vọng... Sau đây là thành phần ban Trị-sự Tỉnh-hội niên-khoá mới :

**Ban Chứng-Minh Đạo-Sư :**

- Hòa-thượng Thuyền-Tôn
- Tường-Vân
- Vạn-Phước
- Từ-Hiếu
- Tây-Thiên
- Châu-Lâm.

Cố-vấn Đạo-hạnh :

Thượng Tọa Thích Đôn-Hậu

Cố-vấn Nghi lễ :

T.T. Thích Mật-Nguyên

Cố-vấn Giáo-lý :

T.T. Thích Thiện - Siêu

Chánh Hội-trưởng :

Thần Thích Trí-Nghiêm.

3 vị Phó Hội-trưởng Đạo-hữu :

Nguyễn - Dương, Tôn-Thất-Hàng,  
Nguyễn-Hữu-Tuân.

Chánh Thư-ký : Trần-Trung-Tín

Phó Thư-ký : Lê-Bá-Ý

Chánh Thủ-quý : Mai-Quang-Cần

Phó Thủ-quý : Vương-Hưng-Luyến

Cố-vấn Tri-sự : Tôn-Thất-Tùng.

Kiểm soát :

Lê-Thắng, Nguyễn - Tâm - Thắng,

Trần-Thừa, Lê-Văn-Nguyên, Đỗ

Trọng-Tuân, Nguyễn - Văn - Quý.

## Phái đoàn Hoàng-pháp

Phái đoàn Hoàng-pháp đã lên đường ngày 7-2-1957 để giảng dạy Phật-pháp lần thứ nhì tại các khuôn Tịnh - độ Thừa - Thiên và Quảng-Trị... sau khi giảng dạy lần thứ nhất tại các tỉnh Quảng-Nghĩa, Quảng-Nam.

TẠI PHẬT HỌC VIỆN NHẬT TRANG

## Đại lễ Truyền - Giới tại Nha - Trang (Khánh - Hòa)

Nhân dịp lễ khánh-thành Phật-Học-Viện Trung-phần, một đại lễ truyền-giới được tổ-chức tại Nha-trang từ 6-12 đến 9-12 âm-lịch.

Giới đàn được thiết-lập trên sườn đồi trong chu-vi chùa Hải-Đức mà nay là Phật-Học-Viện Trung-phần. Chủ lễ truyền giới trong giới đàn này là Ngài Hòa-thượng Thích Giác - Nhiên chùa Thuyền-Tôn ở Huế được suy tôn làm Đường - Đầu Hòa - Thượng. Ngoài ra, còn có Hội-đồng Thập-Sư gồm có một ngài Yết-ma, hai



ngài giáo-thọ và 7 vị tôn-chứng do các ngài đại-dức ở Trung và Nam-phần đảm-nhiệm.

Về phía giới-nữ thì có 54 vị thọ Tỳ-kheo giới, 29 vị thọ xuất-gia Bồ-tát giới, 14 vị thọ Tỳ-kheo ni giới; Sa-di giới 60 vị; tại-gia Bồ-tát giới 60 vị, thập-thiện giới 75 vị, Tam-qui ngũ giới 600 vị

Ngoài quý vị tăng ni về hộ-dàn và chư đại-diện các tỉnh-hội Phật học Trung - phần, thập - phương thiện tín về hành lễ ước trên 200 ngàn người.

Ban tổ-chức giới: đàn gồm có Chủ-dàn Thượng-tọa Thích Trí-Thủ, Phó chủ-dàn Giảng-sư Thích Thiện-Minh và ban Ngoại-hội giới đàn là các hội-viên ở tỉnh-hội Khánh-hòa và ban hỗ-trợ chùa Hải-Đức mà trưởng-ban là Đạo-hữu Võ-Đình-Dung đã làm việc rất đắc lực mới ghi được một kết-quả rất tốt đẹp. Công việc đã tiến hành từ hai tháng trước: nào cắt thêm nhà liêu, lợp một cái điện hình bát-giác trước sân chùa, cắt nhà bếp và ba gian nhà dùng làm trai phòng để dọn mỗi bữa 800 thực khách, xây nhà phương - trượng Thập-sư sau lưng chùa và ba gian nhà rộng lớn dùng làm trú-phòng cho các giới-tử xuất-gia và tại-gia suốt trong mấy ngày có giới đàn. Điện và nước máy được đưa từ dưới núi lên tận chùa. Nhiều con đường mới dài hơn cây số được đắp thêm để sự đi lại được dễ dàng.

Suốt trong thời-gian có giới đàn, số thập-phương thiện-tín đi dự lễ có ngót mười ngàn người mà ban tổ-chức đã sắp đặt rất châu đáo:

từ nơi cắt mũ nón, đến các giới hạn có biển cấm chỉ đường rất trật tự. Những buổi ăn hằng ngàn người nối tiếp nhau, suốt ngày đêm, giữa những tiếng niệm Phật, tiếng phóng thanh, đàn nhạc, chuông trống, rất náo nhiệt tung bừng, nhưng vẫn lồng trong khung cảnh đầy trật-tự và trang-nghiêm: rõ là một cảnh giới của Phật-tử, làm cho khách bàng-quang cũng phải phát tâm thành kính và mến cảm.

Hằng ngày, từ các tỉnh xa và cao-nguyên nhất là từ Đà-lạt, từng hàng chục tấn gạo và rau cải được gửi đến cúng dường. Suốt trong năm ngày lễ, ban tổ-chức đã khéo xử dụng nên số rau cải không bao giờ thiếu thốn mà cũng không thà thối héo úa.

Nói tóm lại, với những người đi dự lễ về, cũng như những người được nghe kể chuyện lại, tất cả đã đồng thanh tán tụng một cuộc lễ đại quy mô như thế mà được tổ-chức trong sự trang-nghiêm trật-tự, từ trên các vị tam sư thất chúng, là những bậc cao đức trong các Giáo - hội, đến các giới tử, được chọn lọc những người tu học tinh-tấn, khung cảnh khu đời dựng đàn tràng rất tráng lệ, lòng chí đạo của thập - phương, lòng chí thành của các đạo-hữu trong ban tổ-chức, tất cả đều hướng ứng cho sự thành công rực-rỡ của tín-đồ Phật-giáo và gây thêm lòng tin-tưởng mãnh-liệt cho mọi người.

Sau đây là 2 bài diễn-văn đọc trong dịp lễ này

Diễn từ của 2 Ban Tổng - Trị - Sự  
PHẬT-GIÁO TRUNG-PHẦN

NAM MÔ BỒN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

*Kính bạch liệt vị Hòa-Thượng và Đại-Đức,  
Kính bạch liệt vị Trị-Sự và toàn thể Hội-hữu,*

**Kính thưa liệt vị,**

**N**HÂN danh 2 Ban Tổng-Trị-Sự của Phật Giáo miền Trung chúng tôi thành kính tỏ lòng biết ơn đối với liệt vị. Nhìn về tương lai, hy vọng độc nhất của chúng tôi là muốn thấy một số tăng-tài nối chí phục vụ đạo pháp và tín đồ. Niềm hy vọng ấy tha thiết đến mức độ nào thì hôm nay, đối với những ân huệ mà quý liệt vị chiếu cố cho chúng tôi, lòng ghi nhớ của chúng tôi cũng cao đến mức độ đó.

Hai Ban Tổng-Trị-Sự chúng tôi kiến thiết Phật-Học-Viện, tổ chức đại lễ khánh thành, gồm có giới đàn truyền giới hôm nay, chỉ là chấp hành một quyết nghị quan trọng của Tổng-Hội-Đồng. Sự chấp hành đó, chúng tôi quả đã không cô độc. Trong một thời gian có thể nói là quá ngắn so với công việc, mà công việc được như thế này, thật là do sự giúp đỡ quá mức của liệt vị. Sau đại lễ, khi tiếp tục kiến thiết trường ốc, và trường thành Phật-Học-Viện về mặt giáo dục, chắc chắn chúng tôi còn liên tục nhờ sự góp sức của quý vị. Trọng tâm chánh yếu của việc làm chúng ta, bất cứ ở đâu, và lúc nào, mãi mãi vẫn là « đào tạo tương lai cho Phật Pháp ». Mục đích ấy, từ lâu, đã là đại nguyện chung của toàn thể Phật-giáo-đồ, không phân biệt Giáo-Hội hay Hội. Bởi vậy, đang lúc chúng tôi bày tỏ niềm tri ân của chúng tôi ở đây, chúng tôi đã cảm thấy trước liệt vị sẽ hướng tất cả tâm trí vào mục đích duy nhất là hoàn thành đại nguyện ấy.

Chúng tôi lại có bốn phận tách riêng trong ân đức đối với Phật-Học-Viện, mà ghi chú ở đây, thiện nguyện của Hòa Thượng-Phước

Huệ, môn đồ và môn đạo của Ngài. Sau khi Phật-Học-Viện thành lập, trong một trường hợp hy hữu, Ngài môn đồ và môn đạo của Ngài đã cúng ngôi chùa Hải-Đức này cho chúng tôi để góp sức với chúng tôi trong đại nguyện chung. Chúng tôi tách riêng ân đức ấy và đặc biệt đề cao nó ở đây.

Kính thưa liệt vị.

Phật-Giáo Việt-Nam, hiện giờ phạm lượng đáng kể nhất của Phật-Giáo miền Trung, là về Giáo Hội Tăng-Già thì chân tu có, thật học có ngày càng tiến bộ về sự đào tạo tăng tài để phục vụ tín đồ. Nói về Hội Phật-Học thì phạm vi rộng lớn, tôn chỉ thuần chánh, ngày càng tiến bộ trong sứ mạng « liên hiệp tất cả Phật-giáo-đồ hữu tâm để phục vụ Chánh pháp ». Nói về tự viện thì quốc tự vĩ đại, tổ đình to lớn, nhất là 19 ngôi chùa Hội-quán Tinh-Hội cầm đầu 504 ngôi Niệm-Phật-Đường phối hợp với một số lượng chưa từng kết được những ngôi chùa của Giáo-Hội, đã làm chỗ lễ bái và tu học cho Phật-Giáo-đồ miền Trung, tổng số đến 95 phần trăm dân chúng miền này. Cảnh số lượng này, 13 trường sư phạm Bồ-Đề và 136 000 đoàn viên thanh niên Phật-tử, chúng tôi Phật-giáo miền Trung đã không thiếu môn đồ của mình đối với tuổi trẻ. Lồng vào tất cả số lượng trên đây, Phật-Giáo miền Trung đã phải thật hiện mọi công tác diễn giảng, từ thiện, tổ chức, và đang nỗ lực phát triển, những công tác ấy.

Nhưng, thưa liệt vị, những phạm lượng trên đây, ai là người tiếp tục phát triển và củng cố nếu không phải một thể hệ học tăng xứng đáng để phối hợp với một thể hệ thanh niên Phật-Giáo ?

Bởi nhận thức này, khởi thủy, phong trào chấn hưng Phật-Giáo năm 1932, những vị tiền bối hữu danh đã phải thiết lập các cơ sở đào tạo tăng tài. Các cơ sở ấy tiếp tục hoạt động cho đến ngày nay, qua bao nhiêu gian lao trong các cuộc chuyển biến. Ngày nay, do nghị quyết của 2 cuộc Tổng-Hội-Đồng Giáo-Hội và Hải, đề tăng cường một công việc duy nhất, Phật-Giáo miền Trung đã thống nhất tất cả cơ quan ấy lại làm một cơ sở Phật-Học-Viện này.

Quá trình và triển vọng của Phật-Học-Viện, lát nữa, Ban Quản-trị sẽ trình bày cần thận hơn để liệt vị hiểu rõ. Phần hai Ban Tổng-Trị-Sự chúng tôi, đến đây, đã nên kết luận với lời kêu gọi này: « Đào tạo tương lai là sứ mạng mà đức Phật đã giao phó cho đệ-tử của Ngài; quý liệt vị hãy giúp chúng tôi, chúng ta nỗ lực liên tục trong sứ mạng ấy ».

NAM-MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÃU-NI PHẬT.

## Diễn từ của Ban Quản-Trị Phật-Học-Viện

NAM-MÔ BỒN-SU THÍCH.CA MÂU-NI PHẬT

Kính thưa các Ngài,

**Q**UẢNG năm 1932, lúc bấy giờ xã-hội nước ta, ngoại trừ cái gì của kẻ thống trị mang đến, tất cả đều nằm trong tình trạng bị đàn áp. Và bị đàn áp nặng nề nhất chính là đạo đức và tôn giáo của dân tộc. Đạo đức và tôn giáo ấy chính là Phật-Giáo. Tình trạng này đã phát khởi một cuộc chấn hưng sâu rộng. Một số Tăng-già và cư sĩ hữu tâm lúc bấy giờ đã đứng ra liên hiệp Phật-giáo.đồ lại, thiết lập ra đoàn thể Phật-giáo có điều lệ rõ rệt, có tôn chỉ eo cả. Đồng thời, để nuôi dưỡng phong trào, hai công việc được các vị ấy nỗ lực hoạt động, là ấn hành báo chí và thiết lập các cơ sở đào tạo Tăng-tài.

Riêng phần các cơ sở đào tạo Tăng-tài dưới danh hiệu Phật-Học-Đường, Tăng-Học-Đường, liên tục từ năm 1932 ấy đến nay, phân chi nhánh đặt ở Báo-Quốc có, đặt ở Tây-Thiên, đặt Kim-Sơn có, đặt Linh-Quang có, đặt ở Nha-Trang có. Tất cả đều khuôn đúc Học-tăng theo một chí nguyện, một chương trình tu học Trong quá trình, các cơ quan Phật-Học-Đường này đã cung cấp Tăng-tài cho các cơ sở Phật-giáo rất nhiều.

Năm ngoái, Tổng-Hội-Đồng của Giáo-Hội Tăng-Già và Hội Việt-Nam Phật-Học đều xác nhận cần phải tăng cường mục đích đào tạo tăng-tài mà tiền bối đã đeo đuổi, nên quyết định thống nhất tất cả cơ sở Phật-Học-Đường của Phật-Giáo Trung-Việt vừa kể trên đây, lập thành 1 cơ quan Phật-Học Viện.



Phật-Học-Viện, cơ quan chánh sẽ đặt tại Nha-Trang. Cơ quan chánh này sẽ tập trung tất cả Học-Tăng cấp bậc Trung-Tăng và Cao-đẳng, đồng thời sẽ làm Đại-tông-lâm vĩnh viễn cho các vị đã nguyện hiến mình trọn vẹn cho công việc chung. Ngoài trừ cơ quan chánh này ra, Phật-Học-Viện sẽ thiết lập chung quanh nó một hay hai trường Ni và nhiều chi nhánh Sơ-đẳng tại các tỉnh, quan trọng nhất vẫn chính ở Huế. Tất cả chi-nhánh này đều phụ thuộc Phật-Học-Viện về mọi phương diện.

Phật-Học-Viện lại còn lưu ý đến việc cho Học-tăng xuất ngoại du học, Công tác này, hiện thời, sẽ đảm nhận việc giúp đỡ cho các vị Học-tăng của Phật-Giáo Trung-Phần hiện đang du học ở Ấn, Nhật và Anh-quốc.

Nói tổng quát, triển vọng của Phật-Học-Viện là đào tạo những vị Học-tăng mà y theo quy chế của Phật-Học-Viện, họ không kinh dinh một đời sống riêng biệt, nguyện hiến mình cho Phật Pháp và tín đồ, trọn đời lấy Phật-Học-Viện làm túc-xá vĩnh viễn. Đây là nói tác phong và chí nguyện; về phương diện khả năng, Phật-Học-Viện đặt cho mình cái trọng trách đào tạo những vị Tăng-già đảm nhận công việc hoàng pháp với tất cả cạnh khía thiết yếu của ngành này. Ngày nay thì công việc hoàng pháp không phải chỉ có diễn giảng, cũng không phải chỉ trước thuật sách báo; cạnh khía thiết yếu của việc hoàng pháp còn phải nhìn vào các trường tư thực Bồ-Đề, nhìn vào đoàn thanh-niên Phật-tử, nhìn vào quần chúng cơ sở là các Khư-n, nhìn vào vai trò lãnh đạo, sau hết, quan trọng nhất là phải giữ vững tôn chỉ thuần túy của Đạo Pháp và xây dựng cho tín đồ một nhận thức, một bản lãnh và một nếp sống đúng với tôn chỉ đó. Công việc hoàng-pháp như vậy, hiển nhiên nhiệm vụ mà hai Ban Tổng-Trị-Sự và toàn thể Tăng-đồ cũng như tín-đồ giao phó cho Phật-Học-Viện đào tạo những vị Học-tăng tương xứng với công việc hoàng-pháp, nhiệm vụ ấy thật không phải là nhỏ.

C kính vì lẽ đó, hai Ban Tổng-Trị-Sự Phật-Giáo Trung-Việt đã cung thỉnh Ngài Hòa-Thượng Giác-Nhiên làm Viện

Trưởng và phụ tá Ngài trong sự điều khiển Phật-Học-Viện là: một số các vị Giảng-sư đủ mặt những người mà danh sách ai cũng biết và hiện đang nắm giữ vận mạng của Phật Giáo Trung-Việt qua chính hai Ban Tổng-Trị Sự. Cũng chính vì lẽ đó mà ngoài một Ban Quản-Trị như vừa kể, Phật-Học-Viện còn quyết định Học-lãng phải tốt nghiệp cấp bực Trung đẳng là ít nhất mới thành 1 vị Tăng-già và được thọ Cụ-lúc-giới.

Nói tóm, Phật-Học-Viện là một cái gì mà ở đây không phải chúng tôi hóa trang cho nó quan trọng; quan trọng chính ở chỗ nó là nơi quy tụ hết thảy mọi hy vọng và nhu cầu của toàn thể Phật-Giáo đồ. Chính vì hy vọng và nhu cầu ấy, chúng tôi mong mỗi liệt vị hiện diện hôm nay cùng toàn thể Tăng-đồ và Tín-đồ góp sức với chúng tôi tăng cường công việc kiến thiết Phật-Học-Viện. Đó là công việc mà bất cứ ai, cũng phải nhận là cấp bách và cao cả hơn hết.

#### NAM-MÔ BỒN-SƯ THÍCH-GA MÀU-NI PHẬT.

### Hộp thư

Tòa-soạn có nhận được bài: Giác ngộ của Ô: T.T. Sam Saigòn, Mùa Xuân mới và Nhận người làm anh của Thầy H. Sơn Hué, Tuổi thơ của Cô N-Mậu Đảnăng, Gửi em của Ô: L-h-Lương Hué, Chuyên-Hướng của Ô: T. Hòa Đảnăng, Lễ Phật sang Xuân của Ô: T. Văn. Tôi yêu của Ô: T. Hương Hué, Chơn Tinh thần và đức tin của người Phật Tử của Ô: T.T. Hương, Thư của Ô: T. Đới K.B.C 4321.

Chúng tôi chơn thành cảm tạ sự hoan hỷ hợp tác của quý vị, chúng tôi sẽ lần lượt chọn đăng vào các số tới, và hy vọng quý vị hãy tiếp tục gửi bài đến. Rất mong.

Đạo-hữu: Toàn-Siêu, L. Tâm-Niết, và Hữu-Nghĩa. Chúng tôi đang chờ đón những sáng tác mới của ba Đạo-hữu, vắng tin ba Đạo-hữu lâu quá!

LIÊN - HOA

# TIN TỨC THẾ GIỚI

**Đài bắc** — Ngày 11-11-1956 Ban trừ-bị tu đình Đại tạ-g kinh đã triệu tập Đại-hội - đồng và cử hành lễ thành lập Đại-hội, buổi họp này có các vị Cao cấp Chánh-phủ và ủy-viên trong tỉnh, tham dự, Ông Tổng-trưởng bộ Giáo-dục đọc diễn từ và vạch rõ ảnh hưởng sâu sắc Phật-giáo đối với sanh hoạt của dân tộc Á-đông, và nhờ ảnh hưởng ấy nền văn-hóa Đông-nam-dã lên đến cao độ.

**Anh-quốc** — Một học-giã Phật-giáo nước Anh, Ông Christmas Humrhreys vừa mới xuất-bán một quyển sách nhan đề là « Phật-pháp » (Buddhism), nội - dung rất đầy đủ, nhiều bức tranh họa rất quý báu, lại có trường thuật kế-hoạch của Thái-Hư Đại-sư khi đến Ba-lê (năm 929) sáng lập Phật-học-viện. Sách xuất-bán tại Anh-quốc bán rất chạy và các thư viện Mỹ-quốc tiêu-thụ cũng nhiều.

Tại Bắc-bộ Luân-đôn vừa rồi đã hoàn thành một Tòa nhà kiến-trúc đặc biệt, theo kiểu tối tân, lấy tên là Phật-giáo tu đạo-viện, tòa nhà khánh-thành cuối tháng 11 vừa qua có rất nhiều Phật-tử tham-dự, và bắt đầu tọa-thuyền. Tu-viện này dự định mỗi tháng có 16 giờ Tọa-thuyền, đã hấp dẫn được nhiều người Anh.

Tòa Tu-viện này do một nhóm Phú-hào nước Anh tự động cất lên theo kiểu mới, lầu 3 tầng, nhưng về mặt bài-trí thì đơn giản như các chùa Á-đông vậy.

**Mỹ-quốc** — Một Giảng-sư Chơn-ngôn-tôn Nhật-bản (thuộc phái Gia-sơn) là Khố-cương Pháp-sư và các Giáo-sư Đại-học-dương đem Phật-giáo Đại-thừa truyền bá ở Mỹ-quốc, gần đây đã tổ-chức thành một Phật-học-hội (Buddhist society).

Tại Mỹ về ngành văn-hóa Đông-phương, trong các đề-mục thi-cử năm nay có thêm vào một kỳ thi hỏi về Trung-quốc Phật-giáo sử.

Tại Nữu-ước hội Phật-giáo vừa xuất bản một quyển sách đề là Nữu-ước Phật-giáo-đồ thông-tấn, nội dung chép rõ sự hoạt động các đoàn thể Phật-giáo trên thế giới các vị Tỳ-kheo, các chùa, các Tịnh-xá, các ban giảng-tập, các Tập-chí Phật-giáo v v.

**Đức-quốc** — Các đoàn-thể Phật-giáo nước Đức gần đây hội họp 6 hội Phật-giáo để quyết-nghị thành lập một Giáo-hội Thống-nhất gọi là Đức-quốc Phật-giáo hội.

## LỜI THANH MINH

Gần đây, có vài ba người choàng y vàng ở đâu mới xuất hiện đến, bắt chấp cả sáng chiều, đi khắp các đường phố để khất thực và khất luôn cả tiền nữa, làm cho một số đông tín đồ hoang mang bần tán không hiểu đó là những người thuộc tôn phái nào?

Chúng tôi cũng xin thú thật là không biết rõ họ ở tôn phái nào, nhưng dĩ nhiên là không phải trong các tập đoàn Tăng-già và Cư-sĩ trong Tổng-hội Phật-giáo Việt-Nam chúng ta, và nói rộng ra, trong phái Đại-thừa, vì phái Đại-thừa không đi khất thực, và cũng không phải là phái Tiểu-thừa, vì phái Tiểu-thừa, tuy có đi khất thực, nhưng rất kỵ việc đi khất thực buổi chiều và không bao giờ nhận tiền bố thí.

Vậy mong quý Phật-tử nên thận trọng trong lúc cúng dường, để khỏi bị hạng người manh tâm lợi dụng, làm hoen ố tinh-thần cao cả của Đạo Phật.

L. H.



NHỮNG NƠI PHÁT HÀNH  
**LIEN-HOA VĂN-TẬP**

*NAM - VIỆT :*

- Phật học-đường chùa Ân-Quang, 635 Lơgeril Chợ-lớn.
- Phật học-đường Trà-vinh.

*TRUNG - VIỆT :*

- Hội quán chi-hội Phật học Đồng-hà.
- Hội quán Phật học tỉnh Quảng-trị.
- Hiệu sách Tùng-Sơn, 96 Trưng-Trắc Quảng-trị.
- Hội quán Phật học Đà-nẵng.
- Chùa Vu Lan, quận Hòa-vang Đà-nẵng.
- Đạo-hữu Nguyễn-Thâm, Hòa-xa, Đà-nẵng.
- Hội quán Phật học Hội-an.
- Hội quán Phật học tỉnh Quảng-ngãi.
- Chùa Thập-Tháp, Bình-định.
- Thầy Tân-Phước chùa Thiên-Bửu phủ Ninh-hòa,  
Mỹ-hiệp tỉnh Khánh-hòa.
- Phật học-đường Nhatrang.
- Hội quán Phật học Phanrang.
- Chùa Bình-Quang Phan-thiết.
- Hội quán Phật học Phan-thiết.
- Thầy Chánh-Kế chùa Linh-Sơn Đà-lạt.
- Tòa Soạn Liên-Hoa Văn-Tập, chùa Diệu-Đế Huế.
- Chùa Báo-Quốc Huế
- Đạo-hữu Vương-Hưng-Luyến chùa Từ-Đàm Huế.
- Hiệu sách Liễu-Quán, 4B Gia-long Huế.
- Hiệu sách Bình-Minh, 11 Trần hưng-Đạo Huế.
- Hiệu sách Tân-Hoa, Trần hưng-Đạo Huế.
- Hiệu sách Lê-Thanh-Tuân, đường Gia-long Huế.

# LIÊN - HOA

## V Ặ N T Ặ P

CƠ-QUAN TRUYỀN-BÁ PHẬT-PHÁP của GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ T. P.

### M Ặ C L Ặ C S Ặ 1

|                               |                     |
|-------------------------------|---------------------|
| LỜI ĐẦU XUÂN                  | LIÊN-HOA            |
| ỨNG DỤNG CỦA PHẬT-GIÁO        | Bác-sĩ VUU-TRÍ-BIỂU |
| MÙA XUÂN (Thơ)                | NGUYỄN-THÁI         |
| TẾT ĐẾN TRONG LÒNG NGƯỜI... , | THÍCH THIÊN-ÁN      |
| PHONG TRÀO PHẬT-GIAO Ở ẤN-ĐỘ  | THÍCH MINH-CHÂU     |
| TÔI VỀ ĐÂY (Thơ)              | HUYỀN-KHÔNG         |
| ĐỀ LÀM GÌ ?                   | THANH-LƯƠNG         |
| MÁU SANH LINH                 | HUYỀN-THANH         |
| TIN TỨC :                     |                     |
| DIỄN TỪ                       |                     |
| HỢP THƠ                       |                     |
| LỜI THANH MINH                |                     |

H Ặ A - S Ặ PHẠM-ĐẶNG-TRÍ Trình bày